Ngày soạn: 15-12-2022

Ngày dạy: 28-12-2022

Tuần 17

Tiết 65:

**THỰC HÀNH VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH SINH HOẠT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- HS biết chọn một cảnh sinh hoạt để viết bài văn miêu tả theo đúng các bước;

- HS được khơi gợi óc quan sát, khả năng sáng tạo và nhận ra những ý nghĩa mới của cuộc sống.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Thiết bị dạy học và hoc liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Các phương tiện kỹ thuật;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* Em hãy kể lại một cảnh sinh hoạt mà em đã chứng kiến hoặc tham gia. Cảnh sinh hoạt đó cho em những suy nghĩ, cảm nhận gì?

** ** 

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, báo cáo kết quả hoạt động.*

*- GV dẫn dắt vào bài học mới: Giới thiệu bài học viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1. Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức **HOẠT ĐỘNG NHÓM**Trả lời những câu hỏi sau sau:***- Tại sao phải giới thiệu cảnh sinh hoạt?******- Có các cách thức nào miêu tả?******- Nếu chỉ miêu tả mà không có cảm nghĩ của người viết thì bài văn tả cảnh có giảm sức cuốn hút hay không? Tại sao?*** Theo em, một bài viết tả cảnh sinh hoạt cần đáp ứng những yêu cầu gì?- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **I. Yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt**- Giới thiệu được cảnh sinh hoạt;- Tả bao quát quanh cảnh (không gian, thời gian, hoạt động chính);- Tả hoạt động cụ thể của con người;- Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động;- Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt. |

**2.2. Phân tích bài viết tham khảo buổi chợ Phiên vùng Cao**

**a. Mục tiêu:**Từ bài viết tham khảo, nắm được cách viết bài văn và có cho mình ý tưởng để viết bài văn kể lại một trải nghiệm.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo và trả lời các câu hỏi:***- Bài viết đã giới thiệu cảnh sinh hoạt nào? Khi giới thiệu cảnh sinh hoạt là phiên chợ, người viết đã giới thiệu điều gì?******- Bài viết này có bố cục như thế nào? Nêu nội dung từng phần?******- Cảnh sinh hoạt được tả trong bài viết tham khảo là cảnh gì? Tác giả đã dùng cách thức nào để tả?******- Tác giả đã sử dụng những từ ngữ như thế nào để miêu tả cảnh sinh hoạt?*****Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thực hiện nhiệm vụ**- HS trả lời câu hỏi;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **- Giới thiệu cảnh sinh hoạt**: chợ phiên vùng cao: *“Bạn đã đi chợ phiên vùng cao bao giờ chưa?....hàng tuần”:* + Giới thiệu tên cảnh sinh hoạt “chợ vùng cao”+ Địa điểm: ở Lào Cai+ Thời gian: sáng thứ Bảy hàng tuần**- Tả quang cảnh chung**: + Cái nhìn bao quát, đi từ bên ngoài vào trong, từ xa đến gần (“*chợ họp trên sườn núi”, “từ trên cao nhìn xuống”, “vào chợ*”)+ Theo trình tự thời gian: sáng sớm đến quá trưa.**- Tả cảnh hoạt động cụ thể của con người**: Trang phục của người đi chợ: phụ nữ, đàn ông, em béHoạt động mua bán nhộn nhip của chợ: chỗ bán đồ ăn, chỗ bán súc vật như trâu, bò, dê...Hoạt động của con người: có những hoạt động riêng: *“Phụ nữ xúng xính...”, “đàn ông tay cầm kèn...bàn tán xôn xao”, “em bé ...toét miệng cười*”,...Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động: tính từ, động từ, từ láy...**🡺 Thể hiện thái độ, suy nghĩ của người viết (“*Chợ phiên là nơi lưu giữ bản sắc văn hóa trong sinh hoạt cộng đồng các dân tộc thiểu số phía bắc Việt Nam).*** |

**2.3. Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS xác định mục đích viết bài, người đọc.- Hướng dẫn HS tìm ý.- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, lựa chọn cảnh sinh hoạt, tìm ý cho đoạn văn theo Phiếu học tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Em sẽ tả cảnh gì? | ……………. |
| Cảnh sinh hoạt diễn ra ở đâu? Vào thời gian nào? | ……………. |
| Nhìn bao quát, khung cảnh hiện lên như thế nào? | ……………. |
| Cảnh sinh hoạt có những chi tiết nào đặc sắc? | ……………. |
| Trong cảnh sinh hoạt, con người có những hoạt động gì? | ……………. |
| Em có cảm xúc gì khi quan sát cảnh đó? | ……………. |

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | ***Bước 1:*** *Lựa chọn đề tài**Nhớ lại những cảnh sinh hoạt gợi cho em nhiều ấn tượng và kỉ niệm sâu sắc nhất hoặc khiến em nhận ra những ý nghĩa của cuộc sống***Đề tài tham khảo:**+ Cảnh chợ cá trên bờ biển+ Ngày Tết trung thu ở quê em+ Cảnh thu hoạch mùa màng+ Cảnh gói bánh chưng ngày Tết+ Cảnh một lễ hội ở địa phương**Bước 2**; Tìm ýThời gian, địa điểm.Quang cảnh chung và những hoạt động cụ thể.Những người tham gia, hành động, lời nói của họ.Sưu tầm những tư liệu như vật dụng, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến cảnh sinh hoạt.**Bước 3**: Lập dàn ýSắp xếp các ý theo trình tự:- **Không gian**: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...- **Thời gian**: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.- **Theo diễn biến của cảm xúc**: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá*\** ***Mở bài:*** *Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả.**\** ***Thân bài****: Miêu tả cảnh sinh hoạt**-* ***Tả bao quát*** *quanh cảnh* *-* ***Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự*** *(không gian, thời gian, hoạt động chính).**+ Tả hoạt động cụ thể của con người. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng.**+ Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.**+ Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.**\** ***Kết bài:*** *Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết***Bước 4**: Viết bài và chỉnh sửa bài viết |

**Hoạt động 4: Luyện tập – Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* HS thực hành viết đoạn văn, giám sát các ý đã lập;

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Ngày soạn: 24-12-2022

Ngày dạy: 31-12- 2022

Tuần 16

Tiết 66: **ĐÁNH GIÁ VÀ SỬA BÀI VIẾT :**

**VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH SINH HOẠT**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Kiểu văn bản tả cảnh sinh hoạt

**b. Năng lực**

- Biết viết VB bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

- Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

**c. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:** Gv sử dụng phương pháp gợi mở đàm thoại để học sinh chia sẻ trải nghiệm của bản thân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*+ Trong bài trước,* - HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ- Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Hs chia sẻ bài viết của mình cho các bạn, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét- Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | - HS chia sẻ trải nghiệm của mình (Giáo viên chú ý chỉnh sửa cách diễn đạt cho học sinh)Tả cảnh gói bánh tét ngày tết ở quê em |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của bài văn kể lại trải nghiệm.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chung****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS trình bày cá nhân*Viết bài văn tả cảnh gói bánh tét ở quê em*- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- Hs Thảo luận- Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận;- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận;- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | **I. Tìm hiểu chung****I. Yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt**- Giới thiệu được cảnh sinh hoạt;- Tả bao quát quanh cảnh (không gian, thời gian, hoạt động chính);- Tả hoạt động cụ thể của con người;- Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động;- Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt. |

**Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:**Từ bài viết tham khảo, nắm được cách viết bài văn và có cho mình ý tưởng để viết bài văn tả cảnh sinh hoạt

**b. Nội dung**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**Hoạt động 3: Thực hành đánh giá**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách viết bài văn.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Ngày soạn: 24-12-2022

Ngày dạy: 31-12- 2022

Tuần 17

Tiết 67: **NÓI VÀ NGHE**

**CHIA SẺ MỘT TRẢI NGHIỆM VỀ NƠI EM SỐNG HOẶC**

**TỪNG ĐẾN**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- HS kể và miêu tả được một trải nghiệm của chính mình về khung cảnh hay hoạt động mà mình quan sát hoặc trực tiếp tham gia;

- HS biết cách nói và nghe phù hợp: Với tư cách người nói, HS có thể dựa trên bài đã viết, phát triển và làm phong phú hơn cho phần nói, biết phát huy những lợi thế của giao tiếp trực tiếp bằng lời; với tư cách người nghe, HS biết lắng nghe và phản hồi tích cực.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Các phương tiện kỹ thuật;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b.Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:* Em đã có những trải nghiệm thú vị nào về nơi em sống hoặc em từng đến thăm không? Hãy chia sẻ với mọi người?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*

*- GV dẫn dắt vào bài học mới:* Những trải nghiệm thú vị về nơi mình sống hoặc từng đến thăm sẽ luôn là cơ hội mang lại cho các em nhiều cảm xúc, trải nghiệm ấy còn làm phong phú thêm đời sống tâm hồn của các em, giúp các em được mở mang kiến thức.

Và điều đó càng có ý nghĩa khi đem điều tuyệt vời đó chia sẻ với bạn bè, người thân. Chính các em đã truyền đến mọi người nguồn năng lượng tích cực để khám phá vẻ đẹp muôn màu của cuộc sống đấy các em ạ!

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1. Chuẩn bị bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**GV nêu rõ yêu cầu HS xác định mục đích nói, bám sát mục đích nói và đối tượng nghe;- GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói;- GV hướng dẫn HS luyện nói theo cặp, nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói;- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả hoạt động;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **I. Trước khi nói****1. Chuẩn bị nội dung**+ Lựa chọn một đề tài phù hợp+ Chuẩn bị tranh ảnh, đoạn phim ngắn…để minh họa cho bài nói. + Ghi ra giấy những ý quan trọng và sắp xếp theo trật tự phù hợp **2. Tập luyện**+ Tập luyện một mình+ Trình bày trước bạn bè, người thân+ Chọn cách nói tự nhiên, gần gũi với kiểu tâm tình, chia sẻ, giãi bày |

**2.2. Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV gọi 1 số HS trình bày trước lớp, các HS còn lại thực hiện hoạt động nhóm: theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu. - HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận****Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **II. Trình bày bài nói****1. Mở đầu**: Chào hỏi, giới thiệu vấn đề**2. Nội dung chính:**- Tái hiện lại, kể về những cảnh, sự việc mà em chứng kiến hoặc tham gia- Đối với em, nó có ý nghĩa như thế nào? (giúp em điều gì, bài học mà em rút ra?)- Trình bày cảm xúc về buổi trải nghiệm đó. **3. Kết thúc** |

**2.3. Sau khi nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn HS nhận xét về bài nói.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện đánh giá theo phiếu.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- GV điều phối:+ HS trình bày sản phẩm thảo luận;+ HS tương tác, nhận xét, đặt câu hỏi.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **NGƯỜI NGHE**- Cùng hình dung đặc điểm của sự việc, từ đó nêu ý kiến nhận xét của mình trên quan điểm đóng góp.- Có thể trao đổi về:+ Nội dung bài nói (thông tin lịch sử, văn hóa…)+ Cách trình bày (ngôn ngữ, giọng điệu, cử chỉ...)**NGƯỜI NÓI**- Tiếp thu những góp ý xác đáng, cầu thị của người nghe- Trao đổi về những điều nghe chưa rõ. Trả lời câu hỏi của người nghe (nếu có) |

**Hoạt động 3: Hoạt động Luyện tập – Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng để luyện nói

**b. Nội dung:** HS dựa vào góp ý của các bạn và GV, thực hành nói và nghe lại.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS viết theo chủ đề:*

***Vấn đề: chia sẻ trải nghiệm về nơi em sống***

***Vấn đề: chia sẻ trải nghiệm về nơi em từng đến***

***Bài nói mẫu:***

*Hôm nay tôi sẽ chia sẻ một trải nghiệm thú vị hồi học lớp 5 là chuyến đi du lịch ở khu K9 và Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại Hà Nội. Đến tận bây giờ, tôi vẫn không thể nào quên được chuyến du lịch vui vẻ và bổ ích ấy.*

 *Buổi tối hôm ấy, tôi đã rất hồi hộp và chờ đợi chuyến du lịch ngày hôm sau. Những đồ dùng cần thiết mà cô giáo dặn tôi đã chuẩn bị rất kĩ. Hôm sau, đúng 5:30, chúng tôi bắt đầu đến trường tập trung, chiếc xe du lịch đã đến đón mọi người và cuộc hành trình đã bắt đầu.*

 *Ngồi trên xe, chúng tôi trò chuyện với nhau rất vui và dự đoán về chuyến du lịch sắp tới. Hướng dẫn viên du lịch của lớp là chú Minh – một người rất vui tính và thân thiện. Chú đang nói cho chúng tôi nghe rất nhiều câu chuyện về địa điểm du lịch của lớp, bên cạnh đó, lớp tôi còn được thư giãn bằng một trò chơi mà chú Minh đã đưa ra, đó chính là “Lắng nghe và ghi nhớ” . Khi nghe chú thuyết trình về địa điểm du lịch, chúng tôi phải ghi nhớ, những ý chính, rồi khi được chú hỏi lại, bạn nào trả lời đúng sẽ được nhận quà. Bản thân tôi thấy đây là một trò chơi rất bổ ích, giúp chúng tôi ghi nhớ và có thêm nhiều hiểu biết về những địa điểm du lịch mà chú đã hướng dẫn.*

 *Cuối cùng cũng đến nơi, khung cảnh ở đây thật tuyệt làm sao! Những đồi núi hùng vĩ, cây cối trên núi thì xanh tươi mượt mà, những làn gió lướt nhẹ làm cho chúng đung đưa như đang rì rầm trò chuyện. Chúng tôi được ghé thăm khu di tích lịch sử K9, ở đó có rất nhiều binh sĩ, các chú trông rất oai phong và trang trọng. Cô giáo chủ nhiệm lớp và chú Minh đã dẫn chúng tôi đến tham quan ngôi nhà xưa của Bác Hồ, ngôi nhà thật đẹp và đã được sửa sang lại. Sau khi tham quan các khu di tích lịch sử, tất cả các bạn trong lớp đều cảm thấy đói nên chúng tôi được đi ăn trưa và nghỉ ngơi. Chúng tôi được dẫn đến nhà hàng “Quê Hương” để ăn trưa, đồ ăn ở đây rất ngon và đầy đủ chất dinh dưỡng. Sau khi ăn trưa, cả lớp được chú Minh dẫn đến một địa điểm để mua quà lưu niệm và các món đồ ăn vặt. Lúc đó, tôi đã mua một vài món quà xinh xinh để mang về tặng cho gia đình. Sau khi ăn nhẹ và mua quà, chúng tôi trở về khách sạn đã được thuê để nghỉ trưa kết thúc một buổi sáng thật vui và ý nghĩa.*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Ngày soạn: 24-12-2022

Ngày dạy: 31-12- 2022

Tuần 17

Tiết 68:

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ Yêu cầu cần đạt**

- HS trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng ngay tại lớp. HS biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kỹ năng được học trong bài 1. Tôi và các bạn, bài 2. Gõ cửa trái tim, và bài 3. Yêu thương và chia sẻ để tự đọc VB mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các VB vừa học;

- HS nêu được nội dung cơ bản của VB vừa đọc; trình bày được một số yếu tố của truyện (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, lời người kể chuyện, lời nhân vật), phân tích được một số đặc điểm của nhân vật; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả, v.v...

**2. Năng lực**

- Hướng học sinh trở thành người đọc độc lập với các năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tương tác, hợp tác, v.v…

**3. Phẩm chất**

- Những phẩm chất được gợi ra từ nội dung của VB đọc;

- Ý thức tự giác, tích cực của HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV gợi dẫn và đặt câu hỏi:*

+ Trong các bài học vừa qua, chúng ta đã được thầy/cô hướng dẫn đọc 1 VB cụ thể. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tự chọn ra các VB đã được yêu cầu để tiến hành đọc mở rộng.

+ Các em đã lựa chọn ra những VB nào?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi;*

*- GV nhận xét, đánh giá.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung cơ bản của VB vừa đọc; trình bày được một số yếu tố của truyện (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, lời người kể chuyện, lời nhân vật), phân tích được một số đặc điểm của nhân vật; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả, v.v...

**b. Nội dung:** HS sử dụng các VB có cùng đặc điểm thể loại (truyện, thơ) và cùng chủ đề với các VB đã học trong những bài: bài 1. *Tôi và các bạn*, bài 2. *Gõ cửa Trái tim*, bài 3. *Yêu thương và chia sẻ*, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chia lớp thành 3 nhóm và yêu cầu: *Mỗi nhóm chọn một VB có cùng đặc điểm thể loại (truyện, thơ) và cùng chủ đề với các VB đã học trong những bài trước, tiến hành đọc và trình bày nội dung và nghệ thuật của VB.*- GV gợi ý:*+ Để hoàn thành tốt tiết học hôm nay, các em hãy đọc lại phần Tri thức ngữ văn trong các bài học trước để nắm vững về thể loại, cũng như cách phân tích các đặc điểm nghệ thuật;**+ Người kể chuyện trong VB là ai?**+ Cốt truyện? (Nêu các sự kiện chính trong câu chuyện)**+ Nhân vật (Truyện có mấy nhân vật? Nhân vật trong truyện gồm những ai?)**+ Đối với VB truyện: Tìm lời người kể chuyện và lời nhân vật (Cho biết đâu là lời người kể chuyện, đâu là lời nhân vật)**+ Đối với VB thơ: tìm và nêu cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **1. Tìm đọc một số truyện về đề tài tình bạn hay lòng nhân ái, khoan dung.** - Ví dụ: *“Người ăn xin”* (Tuốc-ghê-nhép), *“Lưu Bình – Dương Lễ”, “Sự tích hoa mào gà”, …* - Khi đọc cần chú ý: + Người kể chuyện + Cốt truyện + Nhân vật + Lời người kể chuyện + Lời nhân vật **2. Tìm đọc một số bài thơ viết về tình cảm gia đình.**- Ví dụ: *“Quạt cho bà ngủ”* (Thạch Quý), *“Mẹ vắng nhà ngày bão”* (Đặng Hiền), …- Chú ý cách sử dụng: + Thể thơ+ Từ ngữ + Hình ảnh + Biện pháp tu từ**3. Trao đổi về những điều em thấy thú vị trong những tác phẩm truyện, thơ đã học** **4. Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ em yêu thích.**  |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp;- Hình thức nói – nghe (thuyết trình sản phẩm của mình và nghe người khác thuyết trình). | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung;- Hấp dẫn, sinh động;- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học;- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học. | - Báo cáo thực hiện công việc;- Phiếu học tập;- Hệ thống câu hỏi và bài tập;- Trao đổi, thảo luận. |  |